TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS- ST
Ngày 31 - 7 - 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Doãn Thị Vệ.

Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2018/QĐST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N(VPB FC).

Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà R, đường Đoàn Văn B , phường C, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: đường L, phường L B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; là người đại diện theo ủy quyền lại (Theo các Văn bản ủy quyền số: 14/UQ- QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017 và Văn bản ủy quyền lại số: 74/UQTT- QTRR.17 ngày 20 tháng 12 năm 2017), (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường X, TP. P, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017 của nguyên đơn và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N (tên viết tắt: VPB FC) là bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 12 tháng 10 năm 2015, ông Nguyễn Văn V có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N để vay số tiền 30.000.000đồng, mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình, hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Ngày 19 tháng 10 năm 2015, VPB FC đã đồng ý cho ông V vay số tiền 18.990.000đồng. Theo thỏa thuận giữa VPB FC và ông V thì lãi suất của khoản vay là 60%/năm, phương thức trả nợ là: trả chậm trong vòng 24 tháng (24 kỳ trả nợ). Tổng số tiền ông V phải thanh toán cho VPB FC trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 33.014.000đồng, cụ thể: trong 23 tháng đầu mỗi tháng ông V phải trả cho VPB FC số tiền 1.377.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.343.000 đồng, kỳ thanh toán là vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/11/2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn V đã nhận đủ số tiền vay, khi đến kỳ trả nợ, ông V đã thanh toán trả cho VPB FC được 08 lần, với tổng số tiền là 11.016.000đồng (trong đó trả nợ gốc đã trả là: 4.082.240đồng và trả nợ lãi là 6.933.760đồng). Kể từ ngày 24/6/2016 đến nay, ông V không thanh toán cho VPB FC thêm bất kỳ khoản nào khác. Mặc dù trong Hợp đồng ông V ghi mục đích vay tiền để mua sắm dụng cụ gia đình, nhưng thực tế ông Văn vay tiền để sử dụng vào mục đích tiêu dùng riêng cho cá nhân, hơn nữa khi ký Hợp đồng vay tiền ông V và vợ đã ly hôn, vợ ông V và các con đã tách khẩu và không sinh sống cùng ông V nữa. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N chỉ đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên tính đến này hết hạn Hợp đồng ngày 19/10/2017 là 21.998.000đồng (trong đó nợ gốc là: 14.907.760đồng và nợ tiền lãi trong hạn là 7.090.240đồng). Tại đơn khởi kiện và bản tự khai VPB FC còn yêu cầu ông V phải trả khoản tiền lãi tính từ ngày 20/10/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử. Nhưng tại phiên tòa, VPB FC tự nguyện không yêu cầu ông V phải trả số tiền lãi từ ngày 20/10/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử, đồng thời về nghĩa vụ chậm thanh toán của ông V, VPB FC cũng tự nguyện đề nghị Tòa án tính theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 mà không tính theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 5 năm 2018 ông V trình bày: Ông thừa nhận ngày 12 tháng 10 năm 2015 ông đã ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng

tín dụng số: 20151017- 120035- 0003 với VPB FC, số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán, số tiền ông đã trả cho VPB FC và số tiền ông còn nợ đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Ông xác nhận số tiền ông vay của VPB FC ông dùng vào việc tiêu dùng cá nhân của riêng mình ông, không có liên quan gì đến ai, ông đã ly hôn vợ là bà Nguyễn Thị C từ năm 1998, các con ông cũng đã tách khẩu theo bà C từ ngày 03/6/2015, thời điểm ông vay tiền ông sinh sống một mình cho đến nay. Nay VPB FC khởi kiện ông hoàn toàn nhất trí trả nợ cho VPB FC số tiền là 21.998.000đồng, (trong đó nợ gốc là 14.907.760đồng và nợ tiền lãi trong hạn tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng là ngày 19/10/2017 là: 7.090.240đồng. Tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn ông đề nghị VPB FC cho ông trả dần số tiền 21.998.000đồng trên. Nếu trong Tháng 5 năm 2018 mà ông trả được 10.000.000 đồng tiền gốc thì ông xin đề nghị VPB FC miễn cho ông số tiền gốc, lãi còn lại và số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 24, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2011; các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N. Buộc ông V phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N tổng số tiền là: 21.998.000đồng, trong đó nợ gốc là 14.907.760đồng và nợ tiền lãi 7.090.240đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ theo quy định của pháp luật. Ngày 12 tháng 10 năm 2015 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V Nv ới ông Nguyễn Văn V có địa chỉ tại tổ dân phố Y, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc) đã ký kết đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20151017- 120035- 0003 về việc VPB FC cho ông V vay số tiền 18.990.000 đồng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12 tháng 10 năm 2015 và được quy định tại mục 1 trong Điều khoản chung về điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn V tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 12 tháng 10 năm 2015 nguyên đơn với bị đơn đã ký kết đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20151017- 120035- 0003 và ngày 19/10/2015 được nguyên đơn đồng ý phê duyệt khoản vay, số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 18.990.000đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất của khoản vay là 60%/năm, phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 24 tháng (24 kỳ trả nợ). Bị đơn là ông V đã trả cho VPB FC được 08 lần, với tổng số tiền là 11.016.000 đồng (trong đó trả nợ gốc đã trả là: 4.082.240đồng và trả nợ lãi là 6.933.760đồng). Kể từ ngày 24/6/2016 đến nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là sự thật khách quan, Hội đồng xét xử công nhận nội dung trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả trả dần cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến này 19/10/2017. Ông V đề nghị nếu trong tháng 5 năm 2018 mà ông trả được 10.000.000đồng tiền gốc, thì ông xin VPB FC miễn cho ông số tiền gốc, lãi và số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại kể từ ngày 20/10/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử. Tuy nhiên từ tháng 5 năm 2018 cho đến

ngày Tòa án xét xử, ông V vẫn không trả cho nguyên đơn số tiền như đã đề nghị. Do vậy, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, mà yêu cầu bị đơn trả ngay toàn bộ số tiền 21.998.000đồng, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 20/10/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử và tự nguyện điều chỉnh lãi suất đối với nghĩa vụ chậm thanh toán của bị đơn theo lãi suất của Bộ luật dân sự, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Vì vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền 21.998.000đồng, trong đó nợ gốc là 14.907.760đồng và nợ tiền lãi là 7.090.240đồng .

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.998.000 x 5% = 1.099.000đồng (Một triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2011; các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Buộc ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N tổng số tiền là: 21.998.000đồng (Hai mươi mốt triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 14.907.760 đồng và nợ lãi là 7.090.240đồng .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.099.900đồng (Một triệu không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm đồng). Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N 550.000đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003454 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn

V chưa thanh toán được số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông V còn phải chịu khoản tiền lãi suất do chậm trả tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố P;*
- *Chi cục THADS TP. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thúy